

Số: 1371/QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tặng Giấy khen cho các tập thể**  
**đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” năm học 2020 - 2021**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**

*Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 1212/QĐ-SGDĐT ngày 24/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” năm học 2020 - 2021 cho các tập thể thuộc cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và Quyết định số 1221/QĐ-SGDĐT ngày 26/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” năm học 2020 - 2021 cho các đơn vị trực thuộc;*

*Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng Giấy khen cho 03 tập thể thuộc cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và 231 tập thể các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” năm học 2020 - 2021.

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Kèm theo Giấy khen, mỗi tập thể được thưởng theo quy định tại Điều 69, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Tiền thưởng được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị trình.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Thủ trưởng các đơn vị và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Hội đồng TĐKT ngành GDĐT;
- Lưu: VT, VP. 

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Trần Thế Cường**



**DANH SÁCH TẬP THỂ ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN**  
**“TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN” NĂM HỌC 2020-2021**  
(Theo Quyết định số 1371 /QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội)

**1. Danh sách các tập thể thuộc Cơ quan Sở: 03 tập thể**

| TT | Tên tập thể                           |
|----|---------------------------------------|
| 1  | Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội       |
| 2  | Giáo dục thường xuyên - chuyên nghiệp |
| 3  | Thanh tra Sở                          |

**2. Danh sách tập thể trường: 49 tập thể**

| TT | Tên đơn vị                                        |
|----|---------------------------------------------------|
| 1  | Trường THCS và THPT M.V.LÔMÔNÔXÔP                 |
| 2  | Trường THCS-THPT Đa Trí Tuệ (Cầu Giấy)            |
| 3  | Trường Trung học phổ thông Bất Bạt                |
| 4  | Trường Trung học phổ thông Bình Minh (Hoài Đức)   |
| 5  | Trường Trung học phổ thông Cao Bá Quát (Gia Lâm)  |
| 6  | Trường Trung học phổ thông Chu Văn An             |
| 7  | Trường Trung học phổ thông Chúc Động              |
| 8  | Trường Trung học phổ thông Đại Mỗ                 |
| 9  | Trường Trung học phổ thông Đông Anh               |
| 10 | Trường Trung học phổ thông Hà Đông                |
| 11 | Trường Trung học phổ thông Hoài Đức A             |
| 12 | Trường Trung học phổ thông Hoài Đức B             |
| 13 | Trường Trung học phổ thông Hoài Đức C             |
| 14 | Trường Trung học phổ thông Hoàng Mai (Thanh Xuân) |
| 15 | Trường Trung học phổ thông Hợp Thanh              |
| 16 | Trường Trung học phổ thông Khương Đình            |
| 17 | Trường Trung học phổ thông Lưu Hoàng              |
| 18 | Trường Trung học phổ thông Lý Tử Tấn              |
| 19 | Trường Trung học phổ thông Minh Khai - Quốc Oai   |
| 20 | Trường Trung học phổ thông Mỹ Đức A               |
| 21 | Trường Trung học phổ thông Mỹ Đức C               |

| <b>TT</b> | <b>Tên đơn vị</b>                                  |
|-----------|----------------------------------------------------|
| 22        | Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du - Thanh Oai   |
| 23        | Trường Trung học phổ thông Nguyễn Quốc Trinh       |
| 24        | Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Ba Đình   |
| 25        | Trường Trung học phổ thông Nhân Chính              |
| 26        | Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái          |
| 27        | Trường Trung học phổ thông Phan Đình Phùng         |
| 28        | Trường Trung học phổ thông Phú Xuyên A             |
| 29        | Trường Trung học phổ thông Sơn Tây                 |
| 30        | Trường Trung học phổ thông Tân Dân                 |
| 31        | Trường Trung học phổ thông Tân Lập                 |
| 32        | Trường Trung học phổ thông Thạch Bàn               |
| 33        | Trường Trung học phổ thông Thạch Thất              |
| 34        | Trường Trung học phổ thông Thăng Long              |
| 35        | Trường Trung học phổ thông Thanh Oai A             |
| 36        | Trường Trung học phổ thông Thanh Oai B             |
| 37        | Trường Trung học phổ thông Thượng Cát              |
| 38        | Trường Trung học phổ thông Tiền Phong              |
| 39        | Trường Trung học phổ thông Tiến Thịnh              |
| 40        | Trường Trung học phổ thông Trần Đăng Ninh          |
| 41        | Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo - Hà Đông |
| 42        | Trường Trung học phổ thông Trung Giã               |
| 43        | Trường Trung học phổ thông Trần Phú - Ba Vì        |
| 44        | Trường Trung học phổ thông Trung Văn               |
| 45        | Trường Trung học phổ thông Trương Định             |
| 46        | Trường Trung học phổ thông Ứng Hòa B               |
| 47        | Trường Trung học phổ thông Việt Nam - Ba Lan       |
| 48        | Trường Trung học phổ thông Xuân Khanh              |
| 49        | Trường Trung học phổ thông Xuân Phương             |

### 3. Danh sách tập thể Tổ: 182 tập thể

| TT | Tên tập thể tổ                                         | Trường                                               |
|----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1  | Khoa Giáo dục Tiểu học                                 | Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội              |
| 2  | Khoa Giáo dục Trung học                                | Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội              |
| 3  | Tiểu học chuyên biệt                                   | Trường Phổ thông cơ sở Xã Đàn                        |
| 4  | Trung học cơ sở                                        | Trường Phổ thông cơ sở Xã Đàn                        |
| 5  | Khoa học xã hội 2                                      | Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Hà Nội              |
| 6  | Khoa học tự nhiên 1                                    | Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Hà Nội              |
| 7  | Khoa học - Xã hội                                      | Trường THCS-THPT Nguyễn Siêu                         |
| 8  | Tiếng Anh                                              | Trường THCS-THPT Nguyễn Siêu                         |
| 9  | Văn - Giáo dục công dân                                | Trường THCS-THPT Trần Quốc Tuấn                      |
| 10 | Lý - Kỹ thuật                                          | Trường THCS-THPT Trần Quốc Tuấn                      |
| 11 | Văn - Thể dục - Quốc phòng                             | Trường Trung học phổ thông Ba Vì                     |
| 12 | Sử - Địa - Giáo dục công dân - Thư viện                | Trường Trung học phổ thông Ba Vì                     |
| 13 | Văn - Công dân                                         | Trường Trung học phổ thông Bắc Thăng Long            |
| 14 | Hóa - Sinh - Thể dục - Giáo dục quốc phòng - Công nghệ | Trường Trung học phổ thông Bắc Thăng Long            |
| 15 | Toán                                                   | Trường Trung học phổ thông Bất Bạt                   |
| 16 | Văn - Xã hội                                           | Trường Trung học phổ thông Bình Minh, Hoài Đức       |
| 17 | Tổng hợp                                               | Trường Trung học phổ thông Cao Bá Quát - Gia Lâm     |
| 18 | Ngữ văn - Tiếng Anh                                    | Trường Trung học phổ thông Cao Bá Quát - Gia Lâm     |
| 19 | Văn - Sử - Giáo dục công dân                           | Trường Trung học phổ thông Cao Bá Quát - Quốc Oai    |
| 20 | Toán - Tin                                             | Trường Trung học phổ thông Cao Bá Quát - Quốc Oai    |
| 21 | Ngữ Văn                                                | Trường Trung học phổ thông Cầu Giấy                  |
| 22 | Toán - Tin                                             | Trường Trung học phổ thông Chu Văn An                |
| 23 | Ngữ văn                                                | Trường Trung học phổ thông Chu Văn An                |
| 24 | Văn - Ngoại ngữ                                        | Trường Trung học phổ thông Chúc Động                 |
| 25 | Ngữ văn - Ngoại ngữ                                    | Trường Trung học phổ thông Chương Mỹ A               |
| 26 | Hóa học                                                | Trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam |
| 27 | Toán - Tin                                             | Trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam |
| 28 | Toán - Tin                                             | Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Huệ         |

| TT | Tên tập thể tổ                               | Trường                                               |
|----|----------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 29 | Xã hội                                       | Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Huệ         |
| 30 | Xã hội                                       | Trường Trung học phổ thông Cổ Loa                    |
| 31 | Ngữ văn                                      | Trường Trung học phổ thông Đa Phúc                   |
| 32 | Tự nhiên                                     | Trường Trung học phổ thông Đa Phúc                   |
| 33 | Anh - Thể dục - Giáo dục quốc phòng - Địa lý | Trường Trung học phổ thông Đại Cường                 |
| 34 | Ngữ văn                                      | Trường Trung học phổ thông Đại Mỗ                    |
| 35 | Vật lý - Thể dục - Quốc phòng an ninh        | Trường Trung học phổ thông Đan Phượng                |
| 36 | Hóa - Sinh - Công nghệ                       | Trường Trung học phổ thông Đan Phượng                |
| 37 | Vật lý - Tin                                 | Trường Trung học phổ thông Đông Anh                  |
| 38 | Toán - Tin - Công nghệ                       | Trường Trung học phổ thông Đống Đa                   |
| 39 | Khoa học tự nhiên                            | Trường Trung học phổ thông Đông Đô                   |
| 40 | Khoa học xã hội                              | Trường Trung học phổ thông Đông Đô                   |
| 41 | Toán - Lý - Kỹ thuật công nghiệp             | Trường Trung học phổ thông Đông Mỹ                   |
| 42 | Văn - Sử - Địa - Giáo dục công dân           | Trường Trung học phổ thông Đông Mỹ                   |
| 43 | Địa lý - Ngoại ngữ                           | Trường Trung học phổ thông Đồng Quan                 |
| 44 | Toán - Tin                                   | Trường Trung học phổ thông Đồng Quan                 |
| 45 | Toán                                         | Trường Trung học phổ thông Dương Xá                  |
| 46 | Tự nhiên                                     | Trường Trung học phổ thông Dương Xá                  |
| 47 | Vật lý - Kỹ thuật công nghiệp - Tiếng Anh    | Trường Trung học phổ thông Hai Bà Trưng - Thạch Thất |
| 48 | Hóa học - Sinh học - Kỹ thuật nông nghiệp    | Trường Trung học phổ thông Hai Bà Trưng - Thạch Thất |
| 49 | Ngữ văn                                      | Trường Trung học phổ thông Hoài Đức A                |
| 50 | Lý - Công nghệ                               | Trường Trung học phổ thông Hoài Đức B                |
| 51 | Ngoại ngữ - Thể dục                          | Trường Trung học phổ thông Hoài Đức B                |
| 52 | Tự nhiên                                     | Trường Trung học phổ thông Hoài Đức C                |
| 53 | Ngữ văn                                      | Trường Trung học phổ thông Hoàng Cầu                 |
| 54 | Toán                                         | Trường Trung học phổ thông Hoàng Cầu                 |
| 55 | Ngữ văn                                      | Trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ             |
| 56 | Vật lý - Tin học                             | Trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ             |
| 57 | Ngữ văn - Địa lý                             | Trường Trung học phổ thông Hồng Thái                 |

| TT | Tên tập thể tổ                                                  | Trường                                          |
|----|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 58 | Toán - Tin                                                      | Trường Trung học phổ thông Hợp Thanh            |
| 59 | Văn - Ngoại ngữ                                                 | Trường Trung học phổ thông Hợp Thanh            |
| 60 | Tự nhiên                                                        | Trường Trung học phổ thông Khương Đình          |
| 61 | Ngữ văn                                                         | Trường Trung học phổ thông Kim Anh              |
| 62 | Khoa học tự nhiên                                               | Trường Trung học phổ thông Kim Anh              |
| 63 | Vật Lý - Công nghệ                                              | Trường Trung học phổ thông Kim Liên             |
| 64 | Ngữ văn                                                         | Trường Trung học phổ thông Kim Liên             |
| 65 | Ngữ văn                                                         | Trường Trung học phổ thông Lê Lợi - Hà Đông     |
| 66 | Ngoại ngữ                                                       | Trường Trung học phổ thông Lê Lợi - Hà Đông     |
| 67 | Hóa - Sinh - Công nghệ                                          | Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn - Đống Đa |
| 68 | Ngữ văn                                                         | Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn - Đống Đa |
| 69 | Sử - Địa - Giáo dục công dân                                    | Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn - Hà Đông |
| 70 | Ngữ văn                                                         | Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn - Hà Đông |
| 71 | Văn - Sử                                                        | Trường Trung học phổ thông Liên Hà              |
| 72 | Vật lý - Tin học - Công nghệ                                    | Trường Trung học phổ thông Liên Hà              |
| 73 | Ngữ văn - Sinh học - Công nghệ nông nghiệp                      | Trường Trung học phổ thông Lưu Hoàng            |
| 74 | Ngữ Văn - Tiếng Anh                                             | Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt       |
| 75 | Ngữ văn - Giáo dục công dân                                     | Trường Trung học phổ thông Lý Từ Tấn            |
| 76 | Toán - Tin                                                      | Trường Trung học phổ thông Mê Linh              |
| 77 | Ngoại Ngữ - Thể dục - Quốc phòng - An ninh                      | Trường Trung học phổ thông Mê Linh              |
| 78 | Hành chính                                                      | Trường Trung học phổ thông Minh Khai - Quốc Oai |
| 79 | Ngoại ngữ                                                       | Trường Trung học phổ thông Minh Khai - Quốc Oai |
| 80 | Tự nhiên                                                        | Trường Trung học phổ thông Minh Phú             |
| 81 | Văn phòng                                                       | Trường Trung học phổ thông Minh Phú             |
| 82 | Khoa học xã hội 1                                               | Trường Trung học phổ thông Minh Quang           |
| 83 | Văn                                                             | Trường Trung học phổ thông Mỹ Đức A             |
| 84 | Toán                                                            | Trường Trung học phổ thông Mỹ Đức B             |
| 85 | Văn - Sử                                                        | Trường Trung học phổ thông Mỹ Đức B             |
| 86 | Giáo dục thể chất-Giáo dục quốc phòng - Thiết bị thư viện - Tin | Trường Trung học phổ thông Mỹ Đức C             |

| TT  | Tên tập thể tổ                                 | Trường                                              |
|-----|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
|     | học                                            |                                                     |
| 87  | Toán - Tin                                     | Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền - Ba Vì        |
| 88  | Xã hội                                         | Trường Trung học phổ thông Ngô Sỹ Liên              |
| 89  | Tự nhiên                                       | Trường Trung học phổ thông Ngô Thì Nhậm             |
| 90  | Ngữ văn                                        | Trường Trung học phổ thông Ngô Thì Nhậm             |
| 91  | Sinh - Thể dục - Giáo dục quốc phòng           | Trường Trung học phổ thông Ngọc Hồi                 |
| 92  | Toán - Tin                                     | Trường Trung học phổ thông Ngọc Tảo                 |
| 93  | Ngữ văn                                        | Trường Trung học phổ thông Ngọc Tảo                 |
| 94  | Văn - Sử - Địa - Thư viện                      | Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du - Thanh Oai    |
| 95  | Hóa - Sinh                                     | Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Ba Đình    |
| 96  | Văn                                            | Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Ba Đình    |
| 97  | Toán                                           | Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Thường Tín |
| 98  | Sử - Địa - Giáo dục công dân                   | Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Thường Tín |
| 99  | Tự nhiên                                       | Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ            |
| 100 | Văn                                            | Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái           |
| 101 | Xã hội                                         | Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái           |
| 102 | Xã hội                                         | Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa   |
| 103 | Ngữ văn                                        | Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa   |
| 104 | Hóa - Sinh - Thể dục - Công nghệ - Thiết bị    | Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Quốc Oai  |
| 105 | Khoa học xã hội                                | Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Quốc Oai  |
| 106 | Toán - Tin                                     | Trường Trung học phổ thông Phú Xuyên A              |
| 107 | Lý - Thể dục - Quốc phòng                      | Trường Trung học phổ thông Phú Xuyên A              |
| 108 | Hóa - Sinh - Công nghệ                         | Trường Trung học phổ thông Phú Xuyên B              |
| 109 | Lý - Tin - Công nghệ                           | Trường Trung học phổ thông Phú Xuyên B              |
| 110 | Lý - Hóa - Sinh                                | Trường Trung học phổ thông Phúc Lợi                 |
| 111 | Anh - Thể dục - Quốc phòng                     | Trường Trung học phổ thông Phúc Lợi                 |
| 112 | Ngữ văn - Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân | Trường Trung học phổ thông Phúc Lợi                 |
| 113 | Toán - Tin                                     | Trường Trung học phổ thông Phúc Thọ                 |
| 114 | Ngoại ngữ - Công nghệ                          | Trường Trung học phổ thông Phúc Thọ                 |

| TT  | Tên tập thể tổ                                      | Trường                                                   |
|-----|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 115 | Toán - Thể dục - Quốc phòng                         | Trường Trung học phổ thông Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất |
| 116 | Xã hội                                              | Trường Trung học phổ thông Quang Minh                    |
| 117 | Toán - Tin học                                      | Trường Trung học phổ thông Quảng Oai                     |
| 118 | Ngữ văn - Công nghệ - Thiết bị                      | Trường Trung học phổ thông Quảng Oai                     |
| 119 | Vật lý - Công nghệ - Tin học                        | Trường Trung học phổ thông Quang Trung - Đống Đa         |
| 120 | Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân                | Trường Trung học phổ thông Quang Trung - Đống Đa         |
| 121 | Hóa - Sinh - Thể dục                                | Trường Trung học phổ thông Quang Trung - Hà Đông         |
| 122 | Lý - Công nghệ - Giáo dục quốc phòng                | Trường Trung học phổ thông Quang Trung - Hà Đông         |
| 123 | Lịch sử - Địa lý - Quốc phòng an ninh               | Trường Trung học phổ thông Quốc Oai                      |
| 124 | Toán - Tin                                          | Trường Trung học phổ thông Quốc Oai                      |
| 125 | Xã hội 1                                            | Trường Trung học phổ thông Sóc Sơn                       |
| 126 | Tự nhiên 1                                          | Trường Trung học phổ thông Sóc Sơn                       |
| 127 | Sử - Địa - Giáo dục công dân                        | Trường Trung học phổ thông Sơn Tây                       |
| 128 | Tự nhiên II                                         | Trường Trung học phổ thông Tân Dân                       |
| 129 | Toán                                                | Trường Trung học phổ thông Tân Lập                       |
| 130 | Ngoại ngữ - Tin - Kỹ                                | Trường Trung học phổ thông Tân Lập                       |
| 131 | Ngữ văn                                             | Trường Trung học phổ thông Tây Hồ                        |
| 132 | Khoa học xã hội                                     | Trường Trung học phổ thông Tây Hồ                        |
| 133 | Lý - Tin - Công nghệ                                | Trường Trung học phổ thông Thạch Bàn                     |
| 134 | Ngữ văn                                             | Trường Trung học phổ thông Thạch Bàn                     |
| 135 | Toán - Tin                                          | Trường Trung học phổ thông Thạch Thất                    |
| 136 | Hóa - Sinh                                          | Trường Trung học phổ thông Thăng Long                    |
| 137 | Ngữ văn - Lịch sử                                   | Trường Trung học phổ thông Thanh Oai A                   |
| 138 | Ngoại ngữ - Giáo dục công dân                       | Trường Trung học phổ thông Thanh Oai A                   |
| 139 | Sử - Địa - Giáo dục công dân                        | Trường Trung học phổ thông Thanh Oai B                   |
| 140 | Lịch sử - Địa lý - Ngoại ngữ                        | Trường Trung học phổ thông Thường Tín                    |
| 141 | Ngữ văn - Giáo dục công dân                         | Trường Trung học phổ thông Thường Tín                    |
| 142 | Sử - Địa - Giáo dục công dân - Thể dục - Quốc phòng | Trường Trung học phổ thông Tiền Phong                    |
| 143 | Chuyên môn II (Văn-Sử-Địa)                          | Trường Trung học phổ thông Tiến Thịnh                    |

| TT  | Tên tập thể tổ                                                         | Trường                                                |
|-----|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 144 | Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng - Giáo dục công dân - Sinh học | Trường Trung học phổ thông Trần Đăng Ninh             |
| 145 | Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân                                   | Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo - Hà Đông    |
| 146 | Sinh học - Công nghệ - Thể dục - Quốc phòng                            | Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo - Hà Đông    |
| 147 | Ngữ văn - Lịch sử - Giáo dục công dân                                  | Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân |
| 148 | Xã hội - Thể dục - Quốc phòng                                          | Trường Trung học phổ thông Trần Nhân Tông             |
| 149 | Ngữ văn                                                                | Trường Trung học phổ thông Trần Nhân Tông             |
| 150 | Xã hội                                                                 | Trường Trung học phổ thông Trần Phú - Hoàn Kiếm       |
| 151 | Toán - Tin                                                             | Trường Trung học phổ thông Trần Phú - Hoàn Kiếm       |
| 152 | Tự nhiên 2                                                             | Trường Trung học phổ thông Trung Giã                  |
| 153 | Sử - Địa - Giáo dục công dân                                           | Trường Trung học phổ thông Trung Văn                  |
| 154 | Ngoại ngữ - Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng                    | Trường Trung học phổ thông Trung Văn                  |
| 155 | Văn                                                                    | Trường Trung học phổ thông Trương Định                |
| 156 | Khoa học tự nhiên                                                      | Trường Trung học phổ thông Tự Lập                     |
| 157 | Toán - Tổng hợp                                                        | Trường Trung học phổ thông Tự Lập                     |
| 158 | Khoa học xã hội                                                        | Trường Trung học phổ thông Tùng Thiện                 |
| 159 | Ngoại ngữ - Công nghệ                                                  | Trường Trung học phổ thông Tùng Thiện                 |
| 160 | Chuyên môn 1                                                           | Trường Trung học phổ thông Ứng Hòa A                  |
| 161 | Toán - Tin                                                             | Trường Trung học phổ thông Ứng Hòa B                  |
| 162 | Xã hội I                                                               | Trường Trung học phổ thông Vân Cốc                    |
| 163 | Ngữ văn                                                                | Trường Trung học phổ thông Vân Nội                    |
| 164 | Ngoại ngữ - Thể dục - Quốc phòng                                       | Trường Trung học phổ thông Vân Nội                    |
| 165 | Khoa học tự nhiên                                                      | Trường Trung học phổ thông Vân Tảo                    |
| 166 | Toán - Thể dục                                                         | Trường Trung học phổ thông Vân Tảo                    |
| 167 | Ngữ văn                                                                | Trường Trung học phổ thông Vạn Xuân - Hoài Đức        |
| 168 | Ngữ văn                                                                | Trường Trung học phổ thông Việt Đức                   |
| 169 | Toán - Tin học                                                         | Trường Trung học phổ thông Việt Nam - Ba Lan          |
| 170 | Ngữ văn - Địa lý - Giáo dục công dân                                   | Trường Trung học phổ thông Xuân Đình                  |
| 171 | Toán - Vật lý                                                          | Trường Trung học phổ thông Xuân Đình                  |

| <b>TT</b> | <b>Tên tập thể tổ</b>        | <b>Trường</b>                          |
|-----------|------------------------------|----------------------------------------|
| 172       | Toán Tin                     | Trường Trung học phổ thông Xuân Giang  |
| 173       | Xã hội 1                     | Trường Trung học phổ thông Xuân Giang  |
| 174       | Văn - Sử - Giáo dục công dân | Trường Trung học phổ thông Xuân Khanh  |
| 175       | Vật lý - Công nghệ           | Trường Trung học phổ thông Xuân Mai    |
| 176       | Sử - Địa - Giáo dục công dân | Trường Trung học phổ thông Xuân Mai    |
| 177       | Ngữ văn                      | Trường Trung học phổ thông Xuân Phương |
| 178       | Toán                         | Trường Trung học phổ thông Yên Hòa     |
| 179       | Văn - Thể                    | Trường Trung học phổ thông Yên Hòa     |
| 180       | Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ  | Trường Trung học phổ thông Yên Lãng    |
| 181       | Toán - Tin                   | Trường Trung học phổ thông Yên Lãng    |
| 182       | Tổng hợp                     | Trường Trung học phổ thông Yên Viên    |